

Số: 361/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 18 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1296/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1965;

Địa chỉ: A, khu phố I, phường T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Kim T1, sinh năm 1966;

Địa chỉ: A, khu phố I, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị Kim T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị Kim T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Quang T và bà Lê Thị Kim T1 có 03 con chung tên là Nguyễn Lê H, sinh ngày 14/10/1995; Nguyễn Lê Ánh L, sinh ngày

13/8/1998 và Nguyễn Lê S, sinh ngày 24/8/2001. Khi ly hôn, các con đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí HNGĐ-ST: Ông Nguyễn Quang T thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định. Bà Lê Thị Kim T1 phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Dương sự (2);
- UBND phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai (1)
- Sở Tư Pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án(3)

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Hùng**